

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS - PT

Ngày: 06 - 5- 2019

V/v : “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:* Ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLPT - DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS - ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 72/2019/QĐ - PT ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu vực 2, phường L, thị xã B, tỉnh H (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 3 năm 2019): Ông Phạm Hoài T, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Số 3021, đường Hùng Vương, khu vực 1, phường N, thị xã B, tỉnh H

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, phường L, thị xã B, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Diệp Huỳnh T (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, phường L, thị xã B, tỉnh H.

4. Do có kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Ngày 05/02/2017 bà có cho bà Huỳnh Thị C mượn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), có làm biên nhận do bà C viết và ký tên, mức lãi theo qui định của pháp luật. Từ khi vay đến nay bà C không trả lãi, trả vốn nên bà L khởi kiện yêu cầu bà C trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị C trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào ngày 05/02/2017 âm lịch, bà có viết và ký tên vào biên nhận nợ, lãi suất thỏa Tận là 30%/ 01 tháng. Mỗi ngày bà đóng lãi cho bà L 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và bà đã đóng được 09 tháng là 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) nhưng bà không có lập biên nhận với bà L về việc đóng lãi này. Bà C không đồng ý trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo yêu cầu của bà L vì bà cho rằng số tiền này bà L đã cộng vào biên nhận nợ 973.000.000 đồng (chín trăm bảy mươi ba triệu đồng) mà con gái của bà là chị Diệp Huỳnh T đã ký nợ với bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Diệp Huỳnh T trình bày: Bà C có vay 100.000.000 đồng của bà L vào ngày 05/02/2017 âm lịch, bà có viết và ký tên vào biên nhận nợ, lãi suất thỏa Tận là 30%/ 01 tháng. Số tiền này bà L đã gộp chung vào biên nhận nợ 973.000.000 đồng (chín trăm bảy mươi ba triệu đồng) mà chị ký nhận với bà L. Chị T yêu cầu giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS - ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh H đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 28/01/2019, bị đơn bà Huỳnh Thị C làm đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS - ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Huỳnh Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà không đồng ý trả cho bà Trần Thị L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa này người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị C, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục: Bà Trần Thị L kiện bà Huỳnh Thị C để yêu cầu bà C trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú trên địa bàn thị xã B nên Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý và xét xử là đúng thẩm quyền.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/01/2019, bị đơn Huỳnh Thị C có đơn kháng cáo hợp lệ, trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Huỳnh Thị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Bà Huỳnh Thị C, chị Diệp Huỳnh T thừa nhận bà C có nợ bà L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và có lập biên nhận ngày 05/02/2017 (âm lịch). Bà C thừa

nhận bà là người trực tiếp nhận tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bà L giao cho bà, ngay trong ngày lập biên nhận. Như vậy, việc bà C có vay tiền số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) của bà L là sự thật, là tình tiết bà L không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, bà C cho rằng bà đã trả lãi với mức 30%/tháng/100.000.000 đồng cho bà L được 09 tháng với số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Bà L không thừa nhận, bà cho rằng bà cho bà C vay không tính lãi suất. Tại biên nhận ngày 05/02/2017 (âm lịch) do bà L cung cấp không ghi thỏa thuận về lãi suất. Bà L không cung cấp được biên nhận trả lãi như bà đã trình bày, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bà.

[2.2] Bà Huỳnh Thị C cho rằng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bà L đã gộp vào số nợ 973.000.000 đồng (chín trăm bảy mươi ba triệu đồng) do bà Diệp Huỳnh T ký nhận nợ, nên bà T mới là người chịu trách nhiệm trả nợ cho bà L. Lời trình bày này của bà C không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, do bà không có chứng cứ để chứng minh và bà L không thừa nhận đã gộp nợ, bà L cũng không đồng ý cho bà T trả nợ thay bà C. Ngoài ra, khi xem xét các biên nhận mà bà C và bà T cung cấp cho rằng thể hiện việc đóng lãi cho bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy các biên nhận không ghi rõ ngày, tháng, không ghi số tiền cụ thể, không ai ký tên cũng không thể hiện được nội dung vay khoản tiền nào, trả tiền vốn, trả lãi cho khoản vay nào. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn cung cấp đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Hạnh với bà C nhưng không thể hiện được sự thừa nhận của bà L đã cho vay với lãi suất cao như bà C trình bày.

[2.3] Đối với vấn đề bà Huỳnh Thị C cho rằng bà Trần Thị L cho vay nặng lãi: Tại Công văn số 203/CV - CSĐT ngày 27/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B kết luận không có sự việc phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội cho vay nặng lãi đối với bà Trần Thị L.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Huỳnh Thị C có vay của bà Trần Thị L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào ngày 05/02/2017 (âm lịch) nên bà C phải trả số tiền trên cho bà L. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị C không được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị C phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 1 Điều 13; Điều 14 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L. Buộc bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

“Kể từ ngày nguyên đơn Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Huỳnh Thị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bà C còn phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị C phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bà Trần Thị L được nhận lại 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015171 ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019082 ngày 28/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh H thành án phí.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 06/5/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- TAND thị xã B;
- CCTHADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng